**Tuần 19**

Thứ hai, thứ ba ngày 15, 16 tháng 1 năm 2024

**Tiếng Việt: Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 (4 tiết)**

**I.Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Viết:** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn

**- Nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học.

**\* Phẩm chất nhân ái:**

-Tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm cảm xúc của bản thân.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động: (5’)**- Gợi ý hs trả lời về việc đi học:- Các em thấy đi học có vui không? Em thân nhất với bạn nào trong lớp? Đồ ăn bán trú ở trường có ngon không? Em thích nhất món nào? Đi học mang lại cho em những ích lợi gì? Em có thay đổi gì so với đầu năm học? Em không thích điều gì ở trường? ...**HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)****a) Cho HS đọc thầm: (2’)****b) GV Đọc mẫu (2’)****c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (7’)**- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2*- HD đọc một số câu dài,* khó đọc: *Tôi tên là Nam,/ học sinh lớp 1A,/ Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.//***d) HD đọc đoạn (15’)****H** Bài chia làm mấy đoạn?- Đọc nối tiếp đoạn *\*Giảng từ khó:*H đồng phục có nghĩa là gì?H hãnh diện có nghĩa là gì?H chững chạc có nghĩa là gì?- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài (4’)**- 2 hs đọc lại cả bài=>Nhận xét, tuyên dương  | - Hát - CN nói tự do về điều mình thích và không thích khi đi học.  - Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi.- Đọc nối tiếp câu L1- Đọc từ khó nối tiếp: hãnh diện, truyện tranh, chững chạc… *(đánh vần nếu hs đọc sai)*- Đọc nối tiếp câu L2- Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)- Bài chia làm 2 đoạn:+ Đ1: từ đầu đến hãnh diện lắm, + Đ2: phần còn lại- Đọc nối tiếp đoạn - đồng phục là quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng, cùng một màu sắc theo quy định của một trường học, cơ quan, tổ chức- hãnh diện nghĩa là vui sướng và tự hào- chững chạc nghĩa là đàng hoàng (có cử chỉ và hành động giống như người lớn)- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ3. Trả lời câu hỏi: (22’)**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL + Bạn Nam học lớp mấy?+ Bạn ấy là học sinh trường nào?+ Mặc đồng phục đến trường Nam thấy thế nào? **H** hãnh diện nghĩa là như thế nào?+ Hồi đầu năm, Nam học gì?+ Bây giờ, Nam biết làm gì?+ Bạn ấy có thêm nhiều bạn mới không? Theo em có bạn mới Nam có vui không?+ Em có bạn mới không và em thấy như thế nào?*=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : cần yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn để có tình bạn tốt.***HĐ4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3: (10’)**- YC hs đọc thầm bài và TLCH a mục 3**H** Bạn Nam học lớp mấy?**-** YC hs tô chữ hoa N (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV- YC hs viết câu TL ở mục 3 vào vở TV->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu cũng như tên riêng và cuối câu có dấu chấm.=>Chấm, nhận xét và tuyên dương**\* Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi-  Bạn Nam học lớp 1- Bạn ấy là học sinh trường Tiểu học Lê Quý Đôn.- Mặc đồng phục đến trường Nam thấy hãnh diện lắm.- hãnh diện thể hiện niềm vui sướng và tự hào- Hồi đầu năm, Nam học chữ cái..- Bây giờ Nam đọc được truyện tranh và biết làm toán.- Bạn ấy có thêm nhiều bạn mới. Nam rất vui…- HSTL theo suy nghĩ- Lắng nghe- Đọc thầm lại bài-TLCH-  Bạn Nam học lớp 1 (2, 3 hs nêu lại)- Tô chữ hoa N (vở TV)- Viết vở TV- Lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 3** |
| **HĐ5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở (16’)**- 2hs đọc yc bài- 1hs đọc từ trong khung- N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu- Nhận xét, tuyên dương- YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV->Lưu ý hs viết hoa đầu câu=> Chấm, nhận xét, tuyên dương**HĐ6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh (19’)****-** YC cá nhân quan sát tranh sgk- N2 quan sát tranh, sử dụng những từ ngữ đã cho để nói đúng nội dung tranh.=>Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà tập nói thêm theo nội dung tranh | - 2hs đọc yc bài- hs đọc: bổ ích; mới; hãnh diện- N2 thảo luận->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen.**-* Viết vào vở TV- Lắng nghe- Quan sát tranh- N2 thảo luận cùng nói->Đại diện nhóm nói trước lớp- Tranh 1 : Các bạn trai đang chơi đá bóng rất hào hứng; Em rất thích chơi đá bóng...- Tranh 2 :Bạn nhỏ đang đọc sách; Đọc schs thật thú vị; Em thích đọc sách...- Bức tranh 3: Các bạn nhỏ đang chơi kéo co…- Bức tranh 4: Bạn nhỏ đang múa…- Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 4** |
| **HĐ7. Nghe viết (12’)**- 2 hs đọc bài viết+ Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao? + Luyện viết tiếng, từ khó vào bc**-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết- Đọc từng cụm từ cho hs viết- Đọc, hs soát lại bài- Đổi vở soát lỗi- Chấm, nhận xét bài viết**HĐ8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa (10’)**- 2 hs nêu yc bài- N2 chọn chữ và điền bằng bút chì vào sgk- Gọi hs đọc bài đã điền**HĐ9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em (10’)**- 1hs nêu yc bài- 1 hs đọc gợi ý sgk- HD CĐ nói về bản thân theo gợi ý**H** Ngoài biết làm những điều trên, từ khi vào lớp 1, em còn biết thêm những gì?*=> Nhận xét, tuyên dương giáo dục hs: Vào học lớp 1, cần mạnh mẽ và tự làm những việc cá nhân và giúp đỡ ba mẹ những việc có thể làm.***HĐ10. Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Hát bài “Lớp 1 thân yêu”- Nhận xét tiết học, về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 hs đọc bài viết- 2 chữ Nam viết hoa vì chữ đầu câu và tên riêng phải viết hoa- Viết bc: truyện tranh, toán- Lắng nghe- Nghe, viết bài vào vở- Soát lại bài- CĐ đổi vở soát lỗi- Lắng nghe- 2 hs nêu yc bài- Thảo luận CĐ và làm bài->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài a) học sinh; xinh đẹp; sách vởb) tranh ảnh; chữ cái; vui chơi- Đọc lại bài đã điền (CN, ĐT)- 1hs nêu yc bài- Nghe và đọc thầm theo- N2 chọn ý phù hợp với bản thân để nói cùng nhau- Chia sẻ trước lớp- TL theo suy nghĩ- Lắng nghe- Cả lớp hát- Lắng nghe |

 **Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ tư, thứ năm ngày 16, 17 tháng 1 năm 2024

**Tiếng Việt: Bài 2: Đôi tai xấu xí (4 tiết)**

**I.Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

***- Đọc:*** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vần ***uây, oang, uyt*** và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại cho đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất nhân ái**:

-Tự tin vào chính mình; khả năng làm việc nhóm.

- Khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

* Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: biết yêu quý bản thân và học cách tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, những người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động: (5’)**- YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 về điểm đặc biệt của mỗi con vật trong tranh+ Con lạc đà có đặc điểm gì đặc biệt?- Con tê giác có đặc điểm gì đặc biệt?- Con chuột túi (kang-gu-ru) có đặc điểm gì đặc biệt?*=>Nhận xét, tuyên dương->Mỗi con vật có một điểm đặc biệt riêng. Đôi tai thỏ xấu xí nhưng cũng có điểm đặc biệt. Ta cùng tìm hiểu qua bài đọc: Đôi tai xấu xí***HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)****a) Cho HS đọc thầm: (2’)****b) GV Đọc mẫu (2’)****c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (3’)**- HD hs đọc vần mới: *uây, oang, uyt***H** tìm từ ngữ trong bài có vần: *uây, oang, uyt?*- HD đọc từ có vần mới+ ***quên khuấy*** có nghĩa là gì?*+* ***Suỵt*** có nghĩa là gì?**d) HD đọc câu (5’)**- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2*- HD đọc một số câu dài,* khó đọc: Một lần,/thỏ và các bạn/đi chơi xa,/ quên khuấy đường về.// **e) HD đọc đoạn (14’)****H** Bài chia làm mấy đoạn?- Đọc nối tiếp đoạn *\*Giảng từ khó:*H động viên có nghĩa là gì?H tấm tắc có nghĩa là gì?- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **f) Đọc cả bài (4’)**- 2 hs đọc lại cả bài=>Nhận xét, tuyên dương | - Hát - Quan sát tranh và thảo luận nhóm **- Lạc đà:**có bướu trên lưng, giúp lạc đà dự trữ nước và năng lượng khi đi qua những vùng sa mạc lớn.**- Tê giác:** có sừng sắc nhọn ở trên trán, giúp tê giác bảo vệ bản thân và chiến đấu với kẻ thù.**- Chuột túi (kang-gu-ru):** có túi ở trước bụng, cái túi đó như một cái nôi di động cho các chú kang-gu-ru nhỏ nằm trong đó, được mẹ mang đi khắp nơi.- Lắng nghe- Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi và đọc đúng lời người kể và nhân vật- Đọc theo HD (CN, nhóm, lớp)- *quên khuấy, hoảng sợ, suỵt*- Đọc nối tiếp, đồng thanh- là quên hẳn đi, không nghĩ đến nữa.- là tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng.- Đọc nối tiếp câu L1- Đọc từ khó nối tiếp: dỏng tai, tấm tắc… *(đánh vần nếu hs đọc sai)*- Đọc nối tiếp câu L2- Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)- Bài chia làm 2 đoạn:+ Đ1: từ đầu đến rất đẹp.+ Đ2: từ Một lần đến thật tuyệt.+ Đ3: phần còn lại- Đọc nối tiếp đoạn - động viên có nghĩa làm cho người khác vui lên - tấm tắc có nghĩa luôn miệng khen ngợi- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ3. Trả lời câu hỏi: (22’)**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL + Thỏ con có đôi tai thế nào?+ Vì sao thỏ buồn?+ Thấy thỏ con buồn, thỏ bố làm gì?+ Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa?*+ Quên khuấy có nghĩa là gì?*+ Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà? - Gọi các nhóm trình bày*=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : Không nên chê bạn nếu bạn có vẻ bề ngoài nhìn khác thường. Phải tôn trọng, yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn để có tình bạn tốt.***HĐ4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3: (10’)**- YC hs đọc thầm bài và TLCH c mục 3**H** Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà?**-** YC hs tô chữ hoa C (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV- YC hs viết câu TL ở mục 3 vào vở TV->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu và cuối câu có dấu chấm.=>Chấm, nhận xét và tuyên dương**\* Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi- Thỏ con có đôi tai dài và to.- Thỏ buồn vì bạn bè chê đôi tai dài và to.- Thấy thỏ con buồn, thỏ bố động viên: “Rồi con sẽ thấy đôi tai mình rất đẹp”.- Trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa, các bạn ấy đã quên khuấy đường về.- Quên khuấy là không còn nhớ những gì nữa.- Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai rất thính của thỏ.- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Đọc thầm lại bài-TLCH- Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai rất thính của thỏ. (2, 3 hs nêu lại)- Tô chữ hoa C (vở TV)- Viết vở TV- Lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 3** |
| **HĐ5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở (10’)**- 2hs đọc yc bài- 1hs đọc từ trong khung- N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu- Nhận xét, tuyên dương- YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV->Lưu ý hs viết hoa đầu câu=> Chấm, nhận xét, tuyên dương**HĐ6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện “Đôi tai xấu xí” (25’)****-** YC HS quan sát 4 bức tranh- N2 quan sát, phân tích tranh, tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh.- Kể nối tiếp theo từng tranh-> Lưu ý hs sử dụng các từ ngữ: *động viên, quên khuấy,* *tấm tắc* khi kể lại truyện.- N4 phân vai kể toàn bộ câu chuyện->Vài nhóm kể trước lớp=>Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà tập kể lại câu chuyện theo tranh | - 2hs đọc yc bài- hs đọc: chạy nhanh; dỏng tai; thính tai- N2 thảo luận->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Chú mèo dỏng tai nghe tiếng chít chít của lũ chuột.**-* Viết vào vở TV- Lắng nghe- Quan sát tranh- N2 thảo luận phân tích tranh->Đại diện nhóm nói trước lớp- Kể nối tiếp theo từng tranh- Phân vai và kể theo vai (1 dẫn chuyện, 1 vai thỏ bố, 1 vai thỏ con, 1 vai bạn của thỏ con)- Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 4** |
| **HĐ7. Nghe viết (10’)**- 2 hs đọc bài viết+ Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao? + Luyện viết tiếng, từ khó vào bc**-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết- Đọc từng cụm từ cho hs viết- Đọc, hs soát lại bài- Đổi vở soát lỗi- Chấm, nhận xét bài viết**HĐ8. Tìm trong hoặc ngoài bài tập đọc *Đôi tai xấu xí* từ ngữ có tiếng chứa vần uyt, it, uyêt, iêt (8’)**- 2 hs nêu yc bài- N2 tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vấn uyt, it, uyêt, iêt->Trình bày trước lớp=>Nhận xét, tuyên dương- Gọi hs đọc từ tìm được (gv ghi trên bảng)**HĐ9. Vẽ con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ (9’)**- 1hs nêu yc bài- HD hs vẽ vào vở. *Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng, dễ nhận diện con vật.VD: ria (mèo), cảnh (chim), sừng (trâu), mõm (lợn), vòi (voi) , ...* HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ. (Gợi ý: Mèo Tôm, Cún Bông, Chú Voi con, Bạn của tôi, Dũng sĩ diệt chuột, Người giữ nhà ... ) *=> Nhận xét, tuyên dương giáo dục hs: Yêu quý con vật và chăm sóc con vật nuôi trong nhà…***HĐ10: Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét tiết học, về nhà kể lại câu chuyện và chuẩn bị bài sau. | - 2 hs đọc bài viết- 2 chữ “Các” và “Cả” viết hoa vì chữ đầu câu phải viết hoa- Viết bc: hướng, tiếng gọi, được…- Lắng nghe- Nghe, viết bài vào vở- Soát lại bài- CĐ đổi vở soát lỗi- Lắng nghe- 2 hs nêu yc bài- Thảo luận CĐ tìm ghi vào bc->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài \*Trong bài: suỵt, tuyệt, \*Ngoài bài: (quả) quýt, huýt (sáo), (xe) buýt; (quả) mít, bịt (mắt), hít (thở); (bông) tuyết, (tiểu) thuyết, quyết (tâm); (hiểu) biết, kiệt (sức), tiết (học)…- Đọc lại từ tìm được: (CN, ĐT)- 1hs nêu yc bài- Lắng nghe HD- CN vẽ vào vở - N2 đổi bài cùng nhau trao đổi để xem và nhận xét tranh - Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

**Tiếng Việt: Bài 3: Bạn của gió (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Nói và nghe:** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất nhân ái:** Tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra các vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động: (5’)**- YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 trả lời các câu hỏi :a. Tranh vẽ những vật gì? b. Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động?*=>Nhận xét, tuyên dương->Gió có ích lợi rất nhiều trong cuộc sống, để biết gió làm bạn với ai ta tìm hiểu qua bài đọc hôm nay.***HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)****a) Cho HS đọc thầm: (2’)****b) GV Đọc mẫu (2’)****c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (7’)**- Gọi hs đọc nối tiếp từng dòng thơ (lần 1)*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp từng dòng (lần 2)*- HD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ***d) HD từng khổ thơ (8’)**- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)*\*Giảng từ khó:*H vòm lá có nghĩa là gì?H biếc có nghĩa là gì?H hoài có nghĩa là gì?- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài (4’)**- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh**HĐ3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau (7’)**- 2 hs đọc yc bài- YC N2 đọc thầm 2 khổ thơ cuối thảo luận tìm tiếng cùng vần với nhau.=> Nhận xét, tuyên dương | - Hát - Quan sát tranh và thảo luận nhóm **-** Tranh vẽ chong chóng; cánh diều; thuyền buồm- những vật đó có thể chuyển động nhờ gió- Lắng nghe- Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ và đọc diễn cảm.- Đọc nối tiếp lần 1- lúa, hoài, buồn, buồm, nước, lá biếc- Đọc nối tiếp lần 2- Đọc theo hướng dẫnSóng/ ngủ trong nước//Buồm/ chẳng ra khơi//Ai gọi:/ Gió ơi//Trong vòm lá biếc.//- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L1+ vòm lá: nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống.+ biếc: xanh, trông đẹp mắt+ hoài: mãi không thôi, mãi không dứt- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L2- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh (1 lần)- 2 hs đọc yc bài- N2 thảo luận tìm: *khi-đi*, *lá-cả-ra, gió-gõ, im-chim, vắng-lặng-chẳng, ơi-khơi*- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ4. Trả lời câu hỏi: (15’)**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL + Ở khổ thơ thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn?+ Gió làm gì khi nhớ bạn?+ Em thấy gió như thế nào?+ Điều gì xảy ra khi gió đi vắng?+ Khi gió đi vắng, mọi vật thế nào?- Gọi các nhóm trình bày*=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : Gió và mọi vật là bạn của nhau. Thiếu vắng bạn thì sẽ rất buồn và nhớ nhau. Ngoài ra, gió cũng làm cho không khí mát mẻ, dẽ chịu hơn. Vì thế, trong cuộc sống, chúng ta cần yêu thiên nhiên, yêu quý tình bạn các em nhé.***HĐ5. Học thuộc lòng: (10’)**- Luyện đọc thuộc lòng cho hs- Gọi hs đọc khi xóa dần cụm từ trong bài- Xung phong đọc thuộc lòng khổ thơ tùy chọn=>Nhận xét và tuyên dương hs đọc thuộc tốt**HĐ6. Trò chơi Tìm bạn cho gió: (7’)**- Phổ biến luật chơi và cách chơi: chọn các thẻ từ (gồm hình và chữ) phù hợp để đính vào cây từ ngữ trên bảng.->Nhận xét, tuyên dương- Ghép tạo câu thơ đơn giản**\* Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi- *Gió bay theo cánh chim, lùa trong tán lá.*- Khi nhớ bạn, gió gõ cửa tìm bạn, đẩy sóng dâng cao, thổi căng buồm lớn.- Gió rất thân thiện và có ích với mọi người, mọi nhà, mọi vật.- Khi gió đi vắng, lá buồn lặng im, vắng cả cánh chim, chẳng ai gõ cửa, sóng ngủ trong nước, buồm chẳng ra khơi- Mọi vật và cảnh vật thiên nhiên rất là buồn khi gió đi vắng- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Luyện đọc thuộc lòng- Xung phong đọc thuộc lòng khi xóa dần- đọc thuộc lòng khổ thơ tùy chọn- Lắng nghe- Lắng nghe- Chia lớp 3 đội cùng thi đua nhau chơi- Lắng nghe- VD: mây bay; gió thổi; Chong chóng xoay; Cánh diều bay trong gió,- Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ ba, thứ sáu ngày 16, 19 tháng 1 năm 2024

**Tiếng Việt: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 19.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (20’)**- Gọi hs đọc gsk bài: Đôi tai xấu xí và bài Bạn của gió->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết (11’)**- Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 19- Đọc 2 khổ thơ đầu bài: “Bạn của gió” cho hs viết vào vở=>Chấm, nhận xét | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở khổ thơ 1 và 2 - Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **\*Làm vở bài tập (32’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 2: Đôi tai xấu xí/ trang 5, 6**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Bạn của gió / trang 7**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* Vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập + Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câua) Ở trên lung lạc đà có bướu.b) Voi con có cái vòi dài.+ Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu\* Gió thổi mây bay.- Lắng nghe - Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

**Luyện Tiếng Việt: luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc bài Tôi là học sinh lớp 1.

- Luyện viết các bài tập.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (15’)**- Gọi hs đọc sgk bài:Tôi là học sinh lớp 1.->Theo dõi, nhận xét**\*Làm vở bài tập (16’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 trang 4, 5**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm: (2’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Bài 1: Nối A với B+ Bài 2: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu |

**Điều chỉnh nội dung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………